TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2026/HSST.
Ngày: 20 - 9 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Ức;

Ông Nguyễn Danh Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2026/HSST, ngày 14/8/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2026/QĐXXST-HS, ngày 09/9/2026 đối với bị cáo:

Lò Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/5/1995 tại xã ML, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu P, xã ML, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Đội xe thuộc Đảng bộ Phòng PH10 Công an tỉnh Sơn La. Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng vào ngày 04/6/2026; con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị Sí, sinh năm: 1975; bị cáo có vợ: Mè Thị T, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2026, bị cáo tại ngoại đến nay. Có mặt.

Bị hại: Lường Thị T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện của bị hại:

1. Bà Lường Thị Múa; sinh năm: 1952; nơi cư trú: Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La. (Mẹ đẻ của Lường Thị T);

2. Anh Quàng Văn H; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La. (Chồng của chị Lường Thị T);

3. Anh Quàng Văn B; sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La. (Con của chị Lường Thị T).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lường Thị M, anh Quàng Văn B: Anh Quàng Văn H; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Tòng Văn T; sinh năm: 1983; trú tại: Bản L, xã TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2026, Lò Văn C cùng vợ là Mè Thị T, đến nhà ông Quàng Văn P, trú tại: Bản H, xã BT, tỉnh Sơn La (cậu ruột của chị Mè Thị T) ăn cơm. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Lò Văn C thấy anh Tòng Văn T (cậu rể của chị Mè Thị T) đã say rượu, không tự lái xe ô tô đi về nhà được. Nên Lò Văn C ra chỗ xe ô tô biển kiểm soát 26A - 228.30 của anh Tòng Văn T đang đỗ, thấy chìa khóa cắm tại ổ khóa, Lò Văn C đã tự ý điều khiển xe đến sát cổng nhà ông Quàng Văn P và cùng mọi người đỡ anh Tòng Văn T lên xe nằm ở hàng ghế sau. Trên xe còn có chị Lường Thị D (vợ anh Tòng Văn T) ngồi ghế sau cùng anh Tòng Văn T, chị Mè Thị T ngồi ở ghế phụ, sau đó Lò Văn C điều khiển xe ô tô đưa mọi người về nhà. Khi đưa anh Tòng Văn T về đến nhà xong, Lò Văn C lại tự ý điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 26A - 228.30 của anh Tòng Văn T cùng chị Mè Thị T ngồi ở ghế phụ và đi theo đường Quốc lộ 6 hướng Sơn La - Điện Biên để đi về nhà bố mẹ vợ của Lò Văn C, tại Bản H, xã BT, tỉnh Sơn La.

Khi Lò Văn C điều khiển xe ô tô đi đến km 342+900m Quốc lộ 6 thuộc địa phận Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La (là đoạn đường thẳng), lúc này Lò Văn C điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 60km/h, đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình, lúc này Lò Văn C phát hiện chị Lường Thị T đang đi bộ sát mép đường bên phải phía trước cùng chiều với Lò Văn C, cách xe ô tô do Lò Văn C điều khiển khoảng 10 mét. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ an toàn và không đi đúng làn đường, phần đường của mình nên khi phát hiện chị Lường Thị T ở khoảng cách gần, Lò Văn C không kịp đánh lái điều khiển xe tránh, dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô do Lò Văn C điều khiển đã va chạm mạnh vào chị Lường Thị T (đâm vào phía sau chị Lường Thị T đang đi bộ) khiến chị Lường Thị T bị ngã văng xuống rãnh thoát nước bên phải đường theo hướng Sơn La - Điện Biên (đầu hướng về phía Điện Biên, chân hướng về phía Sơn La). Hậu quả làm chị Lường Thị T bị thương nặng và đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, xe ô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển 26A - 228.30, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26000797, biển kiểm soát 26A-228.30 mang tên Tòng Văn T;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông cơ giới đường bộ số DB 4128586, biển kiểm soát 26A-228.30, mang tên Tòng Văn T;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2400286730, biển kiểm soát 26A - 228.30, mang tên Tòng Văn T;

- 01 búi tóc giả màu đen;

- 01 ghim cài tóc nhựa màu đen;

- 02 chiếc dép nhựa màu trắng, không rõ nhãn hiệu.

- 01 tấm nhựa vỡ không rõ hình dạng, màu sơn trắng, kích thước 25cm x 15cm.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 80.109882, cấp ngày 22/4/2022 có giá trị đến hết ngày 22/4/2027, mang tên Lò Văn C (Bản chính).

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện xe ô tô liên quan đến tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường chung: Đoạn đường xảy ra tai nạn được xác định là km 342+900m Quốc lộ 6 thuộc địa phận Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La. Mặt đường nhựa được dải nhựa APPHAN, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có lề đường trái, phải và rãnh thoát nước phải, hai bên đường là khu vực dân cư của Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La sinh sống. Mặt đường nhựa rộng 6,30m, lề đường phải rộng 1,10m, lề đường trái rộng 1,30m, rãnh thoát nước phải rộng 1,20m, sâu 65cm. Lấy cột tiêu H9 /342 bên lề đường phải chiều Sơn La - Điện Biên là mốc cố định. Chiều hướng khám nghiệm được xác định theo chiều Sơn La - Điện Biên.

- Hiện trường cụ thể: Từ điểm mốc cố định tiến hành đo đạc hiện trường đã phát hiện được những dấu vết như sau: Đo từ mốc cố định về phía hướng Điện Biên đến thành mép rãnh thoát nước bên phải phía ngoài 29,7m là tâm vết 1. Vết 1 là vết để lại chất dịch màu nâu đỏ còn dính bám trên mặt đá nhô của mép rãnh thoát nước ngoài bên phải chiều Sơn La - Điện Biên. Vết 1 có kích thước 6 x 9cm, tâm vết 1 cách mép đường nhựa phải 1,20m. Đo từ tâm vết 1 về phía Điện Biên ra lề đường đất phải là tâm vết 2. Vết 2 là vết để lại chất dịch màu nâu đỏ còn dính bám trên mặt cỏ. Vết 2 có kích thước 26 x 20 cm, tâm vết 2 cách mép đường nhựa phải 75 cm. Đo từ tâm vết 1 lệch sang phải xuống rãnh thoát nước phải 85 cm là tâm vết 3. Vết 3 là vết để lại chất dịch màu nâu đỏ dưới lòng rãnh thoát nước phải và 01 búi tóc giả màu đen, 02 chiếc dép nhựa màu trắng, 01 chiếc kim gài tóc nhựa màu đen. Vết 3 có kích thước 1, 5m x 52 cm, tâm vết 3 cách mép đường nhựa phải 1,80 m. Đo từ tâm vết 3 lệch sang phải về phía Sơn La 1,0m là tâm điểm 4. Trên mặt điểm 4 để lại 01 tấm nhựa vỡ không rõ hình dạng màu sơn trắng, có kích thước 25cm x 15 cm, tâm điểm 4 cách mép đường nhựa phải 2,65 m.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Hồi 01 giờ 50 phút ngày 05/01/2026 tại Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm tử thi Lường Thị T, Kết quả xác định được các dấu vết sau: Phần đầu mặt: Dính nhiều máu, toàn bộ vùng đầu sưng nề; Trán đỉnh phải có vết thương rách da, bờ mép nham nhở, sâu sát xương sọ kích thước 10 x 0,5 cm. Thái

dương phải kéo dài xuống vùng má có đám trầy xước da kích thước 9 x 4 cm. Môi trên có vết thương rách da, bờ mép nham nhở, kích thước 04 x 01 cm. Gò má trái có vết trầy xước da, kích thước 3 x 1.5 cm. Gãy răng 3.3, 4.3. gãy xương hàm dưới hai bên. Cổ: Không phát hiện dấu vết tổn thương. Ngực bụng: Không phát hiện dấu vết tổn thương. Tay: Mu bàn tay phải có vết trầy xước da, kích thước 1, 5 x 1 cm. Chân: Đùi phải có đám trầy xước da kéo dài xuống đầu gối, kích thước 27 x 10 cm. Gót chân phải có vết trầy xước da, kích thước 3 x 1 cm. Cẳng chân trái có đám trầy xước da, kích thước 12 x 5 cm. Lưng, mông: Không phát hiện dấu vết tổn thương. Bộ phận sinh dục, hậu môn: Bình thường.

- Mổ tử thi: Rạch da vùng đầu theo vết thương vùng trán đỉnh phải, tổ chức dưới da bầm tím, tụ máu, vỡ xương sọ vùng trán kéo dài lên vùng đỉnh trên diện rộng kích thước 10 x 02 cm. Qua vết vỡ có nhiều máu loãng chảy ra.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/01/2026 tiến hành khám nghiệm phương tiện xe ô tô mang biển kiểm soát 26A - 228.30, nhãn hiệu Mitsubishi, màu sơn trắng. Kết quả khám nghiệm thu được những dấu vết sau: Kiểm tra phần đầu phương tiện xe ô tô phía trước bên phải: Phần ốp nhựa phía dưới bên phải liền với mặt ga lăng ốp vào phía cụm đèn gầm có vết va đập mới làm bật bung ra khỏi vị trí ban đầu, làm thụt đèn gầm phía bên phải vào trong. Phần tai xe bên phải điểm tiếp giám với cụm đèn pha phía trước bên phải có vết va đập mới làm móp méo không rõ hình dạng, vết có chiều hướng từ trước về sau vết có kích thước 32 x 35 cm, tâm vết cao so với mặt đất 75 cm. Cụm gương chiếu hậu bên phải có vết va đập làm bật bung phần ốp nhựa phía sau bên ngoài và vỡ phần gương bên trong, vết có kích thước 26 x11 cm, vết cao so với mặt đất 1,05 m. Phần ốp khung bảo vệ kính chắn gió bên phải có vết va đập làm móp méo không rõ hình dạng, bong lớp sơn bên ngoài, có chiều hướng từ trước về sau, vết có kích thước 13 x5 cm, tâm vết cao so với mặt đất 1,17m. Phần góc bên phải kính chắn gió có một vết va đập làm nứt không rõ hình dạng vết có kích thước 13 x 7 cm, tâm vết cao so với mặt đất 1,17 m. Kiểm tra phần sườn xe bên trái và bên phải, đuôi xe không phát hiện dấu vết va đập, cà trượt mới. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn pha, còi, lốp, cần gạt nước hoạt động bình thường.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 04/KLGĐTT – TTPYGĐYK, ngày 21/01/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: "Nguyên nhân chết của Lường Thị T là đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương sọ vùng trán - đỉnh phải. Kết luận khác: Không".

Kết luận giám định tư pháp số: 899/KL-SXD ngày 27/02/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện của xe ô tô biển kiểm soát 26A - 228.30 tại thời điểm giám định:

- Thông tin phương tiện: Theo giấy chứng nhận kiểm định số DB 4128586. Phương tiện sản xuất năm 2022, tại Thái Lan, nhãn hiệu MITSUBISHI, loại phương tiện ô tô con; số người cho phép chở 05 chỗ ngồi; phương tiện kiểm định ngày 20/12/2024, tại Công ty Cổ phần đăng kiểm cơ giới thủy, bộ Sơn La, hiệu

lực kiểm định đến hết ngày 19/12/2026. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 2600797 do Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 19/12/2024. Phương tiện mang nhãn hiệu MITSUBISHI, loại phương tiện ô tô con, số người cho phép chở: 05 chỗ ngồi; màu sơn: trắng.

Tình trạng thực tế của phương tiện tại thời điểm giám định: Phía đầu xe: Cản trước khu vực bên phụ có dấu hiệu bung bật; đèn chiếu sáng phía trước bên phụ bị bung bật, tại cố định đèn bị gẫy; đèn gầm bên phụ bị bung bật khỏi vị trí ban đầu; kính chắn gió khu vực tiếp giáp cột A bên phụ bị nứt vỡ. Sườn xe bên phụ: Cụm gương chiếu hậu bị vỡ; phần ốp (tai xe) tiếp giáp với cụm đèn chiếu sáng phía trước và nắp capo bị móp méo dồn từ trước về sau dẫn đến cánh xe bên phụ không thể mở; tôn ốp ngoài cột A bị móp méo. Các chi tiết còn lại của xe còn đầy đủ không có dấu hiệu hư hỏng. Kiểm tra tình trạng hoạt động của xe ở trạng thái tĩnh, khi động cơ không hoạt động và hoạt động, quá trình kiểm tra không tháo các chi tiết để kiểm tra: Hệ thống lái, phanh, đèn, còi.... còn hoạt động. Sự làm việc và hiệu quả phanh chính, phanh đỗ: Khi khởi động động cơ và cho xe di chuyển, đạp nhả bàn đạp phanh, ghi nhận lực phanh tác động trên bốn bánh xe, lực phanh có sự biến đổi bất thường; về hiệu quả phanh toàn bộ, hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh trên cùng một trục và hiệu quả phanh đỗ không thực hiện kiểm tra do không có dụng cụ, thiết bị kiểm tra. Về chỉ tiêu ánh sáng của đèn pha, đèn cốt không thực hiện kiểm tra do không có dụng cụ, thiết bị kiểm tra.

Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản xã BT, tỉnh Sơn La kết luận: "Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 26A-228.30, số loại ATTRAGE; số khung 3A92UL1500; số máy MMBSNA13APH001682, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ do tai nạn giao thông là: 8.860.000 đồng".

Kết luận giám định video trong thẻ nhớ số: 348/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Trích xuất được 30 file video thời gian hiển thị trên khung giờ từ 20 giờ 50 phút ngày 04/01/2026 đến 21 giờ 20 phút ngày 04/01/2026 trong thẻ nhớ gửi giám định và được sao lưu vào 01 đĩa DVD-R màu vàng, nhãn hiệu Maxell; 30 file video trích xuất được không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung; Sử dụng phần mềm nghiệp vụ trích xuất được 16 hình ảnh và mô tả diễn biến nội dung vụ việc trong các file video trích xuất được. Không xác định được vận tốc của xe ô tô xảy ra tai nạn thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm trong các file video trích xuất được".

Về điều kiện của người, phương tiện tham gia giao thông:

Lò Văn C đã có Giấy phép lái xe ô tô đúng theo quy định. Ngày 04/01/2026 tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở của Lò Văn C kết quả là: 0,943 mg/l. Kết quả xét nghiệm ma tuý bằng cách thử nước tiểu: Âm tính với chất ma túy. Do đó, tại thời điểm xảy ra tai nạn, Lò Văn C không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Về nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông:

Lò Văn C đã sử dụng rượu, bia và trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá

mức quy định (0,943 mg/l) nhưng vẫn điều khiển xe ô tô mang BKS 26A - 228.30 tham gia giao thông đi theo đường Quốc lộ 6 hướng Sơn La - Điện Biên. Khi đi đến km 342+900m Quốc lộ 6 thuộc địa phận Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không đi đúng làn đường, phần đường quy định dẫn đến va chạm với người đi bộ là chị Lường Thị T đang đi bộ sát mép đường cùng chiều bên phải với chiều đi của xe ô tô do Lò Văn C điều khiển. Hành vi của Lò Văn C đã vi phạm khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thô đường bộ. Hậu quả chị Lường Thị T tử vong trên đường đi cấp cứu.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị cáo Lò Văn C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí cho người đại diện của bị hại chị Lường Thị T với tổng số tiền là: 380.000.000 đồng. Anh Quàng Văn H đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tòng Văn T không yêu cầu Lò Văn C bồi thường chi phí gì đối với phần thiệt hại của chiếc xe do tai nạn gây ra.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-KV2, ngày 13/8/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn C về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn C cho Ủy ban nhân dân xã ML, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ML, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn C.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho người đại diện của bị hại Lường Thị T, anh Quàng Văn H: 01 búi tóc giả màu đen; 01 ghim cài tóc nhựa màu đen; 02 chiếc dép nhựa màu trắng, không rõ nhãn hiệu.

Trả lại cho anh Tòng Văn T: 01 tấm nhựa vỡ không rõ hình dạng, màu sơn trắng, kích thước 25cm x 15cm.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Tòng Văn T:

- 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển 26A-228.30, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ,

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26000797, biển kiểm soát 26A-228.30 mang tên Tòng Văn T;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông cơ giới đường bộ số DB 4128586, biển kiểm soát 26A-228.30, mang tên Tòng Văn T;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2400286730, biển kiểm soát 26A - 228.30, mang tên Tòng Văn T;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn C: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 80.109882, cấp ngày 22/4/2022 có giá trị đến hết ngày 22/4/2027, mang tên Lò Văn C (Bản chính).

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận sự thoả thuận giữa người đại diện của bị hại chị Lường Thị T, anh Quàng Văn H và bị cáo Lò Văn C: Bị cáo Lò Văn C tự nguyện bồi thường các khoản chi phí cho đại diện của bị hại Lường Thị T là anh Quàng Văn H với tổng số tiền là: 380.000.000 đồng. Anh Quàng Văn H đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tòng Văn T không yêu cầu Lò Văn C bồi thường chi phí gì đối với phần thiệt hại của chiếc xe do tai nạn gây ra.

- Về án phí: Bị cáo Lò Văn C phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên toà ý kiến của anh Quàng Văn H: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và gia đình ông đã tự nguyện thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 380.000.000 đồng, gia đình ông đã nhận đủ số tiền trên nên không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Văn C.

Tại phiên toà ý kiến của ông Tòng Văn T: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Ông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại tài sản. Về phần thiệt hại của chiếc xe ô tô do bị cáo

Lò Văn C gây ra ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Bị cáo Lò Văn C thừa nhận: Ngày 04/01/2026 Lò Văn C đã sử dụng rượu bia (qua kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở vượt quá mức quy định 0,943mg/l) đã điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 26A-228.30 tham gia giao thông theo hướng Sơn La - Điện Biên đi đến km 324+900m Quốc lộ 6 thuộc địa phận Bản T, xã BT, tỉnh Sơn La, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không đi đúng phần đường, làn đường quy định nên đã va chạm với người đi bộ chị Lường Thị T đang đi cùng chiều. Hậu quả làm chị Lường Thị T tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định pháp y về tử thi thì số: 04/KLGĐTT-TTPYGĐYK, ngày 21/01/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La, Biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển phương tiện (xe ô tô) tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu bia (có nồng độ cồn trong khí thở vượt quá mức quy định 0,943mg/l), không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không đi đúng phần đường, làn đường quy định dẫn đến gây tai nạn cho chị Lường Thị T (đang đi bộ cùng chiều). Hậu quả làm chị Lường Thị T tử vong vào ngày 04/01/2026 của Lò Văn C đã vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và đã vào phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có mức án phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng và tài sản của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi vô ý. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho đại diện của bị hại. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

[5]. Bị cáo Lò Văn C phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là có nhân thân tốt, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo. Xét bị cáo Lò Văn C có đủ điều kiện cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, 88 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lò Văn C không có nghề nghiệp ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ngày 05/01/2026 bị cáo Lò Văn C và đại diện của bị hại Lường Thị T, anh Quàng Văn H đã tự nguyện thoả thuận bồi thường tổng thiệt hại là 380.000.000 đồng. Anh Quàng Văn H đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không yêu cầu gì thêm.

Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển 26A - 228.30, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ, bị cáo Lò Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tòng Văn T cùng tự nguyện thoả thuận không yêu cầu bồi thường gì.

Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, do vậy cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

[8]. Về vật chứng:

Đối với 01 búi tóc giả màu đen; 01 ghim cài tóc nhựa màu đen; 02 chiếc dép nhựa màu trắng, không rõ nhãn hiệu thu giữ tại hiện trường xảy ra tai nạn, quá trình điều tra xác định là của bị hại Lường Thị T nên cần trả lại cho người đại diện của bị hại Lường Thị T, anh Quàng Văn H:

Đối với: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển 26A - 228.30, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26000797, biển kiểm soát 26A-228.30 mang tên Tòng Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông cơ giới đường bộ số DB 4128586, biển kiểm soát 26A 228.30, mang tên Tòng Văn T; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2400286730, biển kiểm soát 26A - 228.30, mang tên Tòng Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Tòng Văn T. Anh Tòng Văn T có đơn xin lại số tài sản trên. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Tòng Văn T là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 80.109882, cấp ngày 22/4/2022 có giá trị đến hết ngày 22/4/2027, mang tên Lò Văn C (bản chính) là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo Lò Văn C. Do vậy cần trả lại cho bị cáo Lò Văn C.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9]. Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với anh Tòng Văn T, chị Lường Thị D là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển 26A - 228.30, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn trắng do Lò Văn C điều khiển gây tai nạn giao thông. Quá trình điều tra anh Tòng Văn T và chị Lường Thị D không giao xe và không biết việc Lò Văn C tự ý lấy xe điều khiển xe gây tai nạn giao thông. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không điều tra xử lý cần chấp nhận.

Đối với chị Lò Thị Thu là người ngồi trên xe cùng Lò Văn C khi gây tai nạn giao thông, xét chị Lò Thị Thu không liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn C. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không điều tra xử lý cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn C phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12]. Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2026).

Giao bị cáo Lò Văn C cho Ủy ban nhân dân xã ML, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ML, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc hoặc người được hưởng án treo có nguyện vọng làm việc, học tập ngoài nơi cư trú thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 87, 88 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Lò Văn C.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lò Văn C và đại diện của bị hại Lường Thị T, anh Quàng Văn H: Bị cáo Lò Văn C đã tự nguyện thoả thuận bồi thường tổng thiệt hại là 380.000.000 đồng. Đại diện

của bị hại Lường Thị T, anh Quàng Văn H đã nhận đủ số tiền bồi thường, nay không yêu cầu gì thêm. (Theo biên bản thoả thuận ngày 05/01/2026).

2.2. Chấp nhận việc anh Tòng Văn T không yêu cầu bị cáo Lò Văn C bồi thường thiệt gì đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển 26A -228.30, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Về vật chứng:

3.1. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho người đại diện của bị hại chị Lường Thị T, anh Quàng Văn H: 01 búi tóc giả màu đen; 01 ghim cài tóc nhựa màu đen; 02 chiếc dép nhựa màu trắng, không rõ nhãn hiệu.

- Trả lại cho anh Tòng Văn T: 01 tấm nhựa vỡ không rõ hình dạng, màu sơn trắng, kích thước 25cm x 15cm.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số D08/LNK-VPCQCSĐT, ngày 05/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và được mô tả chi tiết tại Phiếu nhập kho vật chứng số 04/PNK, ngày 05/01/2026 của Phòng PC11 Công an tỉnh Sơn La).

Trả lại cho bị cáo Lò Văn C: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 80.109882, cấp ngày 22/4/2022 có giá trị đến hết ngày 22/4/2027, mang tên Lò Văn C (bản chính).

3.1. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Tòng Văn T:

- 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát biển 26A-228.30, nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng cũ;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26000797, biển kiểm soát 26A-228.30 mang tên Tòng Văn T;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông cơ giới đường bộ số DB 4128586, biển kiểm soát 26A-228.30, mang tên Tòng Văn T;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2400286730, biển kiểm soát 26A - 228.30, mang tên Tòng Văn T;

4. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn C phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn C, đại diện của bị hại Lường Thị T được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 9 năm 2026).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tòng Văn T quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 9 năm 2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Ức Nguyễn Danh Thuận **Lường Thị Hương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Ức Nguyễn Danh Thuận

Lường Thị Hương